

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ - UBND ngày 12/02/2026 của UBND xã Văn Hán về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND xã Văn Hán về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư công năm 2026 xã Văn Hán;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã Văn Hán về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Văn Hán (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ - UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Văn Hán về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Văn Hán về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Văn Hán (lần 3);

Căn cứ Văn bản số 54/ KT - TĐ ngày 29/6/2026 của phòng Kinh tế xã Văn Hán về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán;

Căn cứ Tờ trình số 377/TTr - TTDVTH ngày 28/6/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Văn Hán tại Tờ trình số 336/TTr-KT ngày 29/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên công trình:** Xây dựng Cầu Long Giàn, xã Văn Hán;
- 2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Hán.
- 3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Văn Hán
- 4. Mục tiêu, Quy mô đầu tư xây dựng**

4.1. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục hậu quả thiệt hại do cơn bão số 11 (Matmo) gây ra, nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, đảm bảo giao thông đi lại thông suốt, tăng cường khả năng kết nối giữa các khu vực, góp

phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và nâng cao chất lượng đời sống của người dân trong khu vực.

4.2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng Cầu Bê tông cốt thép 1 nhịp nhịp giản đơn: đặt 1 nhịp là dầm Bê tông cốt thép dự ứng lực 33m lắp ghép, hai móng cầu bằng Bê tông cốt thép.

- Tải trọng thiết kế cầu: HL93.

- Tần suất lũ thiết kế $P=4\%$.

- Khổ cầu $K=7m$, chiều rộng cầu $B=8m$.

- Mố cầu dạng mố chìm: Bệ móng, thân, tường cánh, mũ bằng bê tông cốt thép, đổ tại chỗ. Móng mố dạng móng sâu cấu tạo cọc khoan nhồi $D=1m$ dài 6m bằng BTCT 24MPa, mỗi móng mố có 6 cọc.

- Nhịp: Dầm Bê tông cốt thép dự ứng lực 33m: gồm 4 dầm chủ chiều dài dầm 33m, bằng bê tông cốt thép mác 40Mpa lắp ghép, nhịp có 15 dầm ngang bằng BTCT thường đổ tại chỗ mác 40Mpa.

- Lớp phủ mặt cầu có cấu tạo từ dưới lên như sau: Lớp mui luyến bằng bê tông mác 32Mpa dày từ (2-9) cm tạo dốc ngang 1,5%; Lớp phòng nước được làm bằng 2 lớp giấy dầu xen kẽ quét 3 lớp nhựa đường nóng; Lớp bê tông phủ mặt cầu bằng bê tông mác 32Mpa dày 8cm, giữa có lưới thép $D6mm$ kích thước lưới $(8 \times 8)cm$.

- Thoát nước mặt cầu: Trên nhịp 33m bố trí 8 ống thoát nước $D15cm$ bằng ống gang đúc có nắp đáy chống tắc.

- Lan can tay vịn: Tay vịn bằng ống thép mạ kẽm, cột lan can bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng;

- Mối nối đầu dầm bằng bản thép răng cưa.

- Đường hai bên đầu cầu được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp 4 miền núi (TCVN-4054:2005): nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, đoạn giáp với 2 đầu cầu nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 8m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông 24Mpa dày 24cm trên lớp đệm giấy dầu, lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm lu lèn chặt. Độ dốc mặt đường $I_m=2\%$, độ dốc lề đường $I_l=4\%$.

- Rãnh thoát nước dọc đào trần kích thước tiết diện ngang: $(120 \times 40 \times 40)cm$.

- Gia cố bảo vệ 2 mố cầu và bờ sông: Chân khay $\frac{1}{4}$ nón, ta luy sau mố, được đổ bê tông 16MPa, ốp mái $\frac{1}{4}$ nón bằng Bê tông 16Mpa có lưới thép: Khu

vực $\frac{1}{4}$ nón và trước móng đổ bê tông dày 20cm có 2 lưới cốt thép d8-KT(15x15)cm, dưới đệm lớp vữa XM M75 dày 3cm. Đoạn sau móng ta luy âm được đổ bê tông 16Mpa dày 15cm, giữa đặt lưới thép D8-KT(15x15)cm, dưới cũng được lót lớp vữa XM M75 dày 3cm.

- Nối tiếp giữa cầu và đường: Hai đầu cầu được bố trí bản dẫn bằng Bê tông cốt thép mác 24Mpa, dày 20cm, đổ tại chỗ.

- Đoạn đường từ ngã ba Khe Mo đến Đèo Khế (tổng dài 4420m- đã trừ đường 2 bên đầu cầu dài 288,53m) mặt rộng trung bình 3,5m bằng bê tông xi măng, khi cầu Long Giàn được thi công mới mật độ xe cộ qua đường này rất đông, để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông thì lề đường đất được gia cố mỗi bên 0,5m bằng cấp phối đá dăm loại 2 dày 0,5m (KT:0,5x 0,5m- lu lèn chặt k=98%).

- Thiết kế an toàn giao thông: Tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, thiết kế lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Nhà thầu Khảo sát, thiết kế lập BCKT-KT: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Huy Hùng.

- Nhà thầu thẩm tra: Ban quản lý bảo trì và tư vấn giao thông tỉnh Thái Nguyên

6. Địa điểm xây dựng: Xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Công trình giao thông, nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Công trình lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (01 bước).

- Tiêu chuẩn khảo sát đường ô tô TCCS 31: 2020/TCĐBVN của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

- Công tác trắc địa xây dựng công trình TCVN 9398: 2012

- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình: TCVN 9437-2012;

- Tiêu chuẩn quốc gia khảo sát tính toán thủy văn TCVN 12571: 2018

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11823-1:2017 Thiết kế cầu đường bộ;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9343: 2012 - Kết cấu bê tông và Bê tông cốt thép-Hướng dẫn công tác bảo trì.

- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế: TCVN 4054: 2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380: 2014;
- Tiêu chuẩn móng CPDD trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859: 2023;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng: TCCS39: 2022/TCĐBVN;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9116: 2012 về Cống hộp bê tông cốt thép;
- Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574: 2012;
- Tính toán dòng chảy lũ 22TCN 220-95.
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447: 2012.
- Thiết kế điển hình tường chắn đất bê tông và đá xây 86-06X.
- Quy chuẩn QCVN 41: 2024/BGTVT quy định về báo hiệu đường bộ.
- Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

9. Tổng dự toán xây dựng: 18.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng chẵn)./.

- Chi phí xây dựng:	14.640.462.000 đồng.
- Chi phí QLDA:	418.884.000 đồng.
- Chi phí Tư vấn:	1.116.670.000 đồng.
- Chi phí khác:	293.183.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	30.801.000 đồng.
- Chi phí GPMB:	1.500.000.000 đồng.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Nguồn hỗ trợ của ban vận động cứu trợ tỉnh Thái Nguyên (UB MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

+ Năm 2026 bố trí 10.000.000.000 đồng để triển khai dự án.

+ Năm 2027 bố trí số vốn còn lại để hoàn thành dự án.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường: Thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Văn Hán) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu tư công và các quy định hiện hành của Nhà nước. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hợp đồng, kế toán, quyết toán, công khai và lưu trữ hồ sơ dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm, thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN khu vực VII - Phòng GD số 2;
- Lưu: VT, KT. *GD số 2*



Trần Thị Anh Hoa